

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST

Ngày 06-6-2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Viên Thị Minh

2. Bà Trịnh Thị P

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Hiền - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên toà –
Ông Lê Văn Khoa- Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 06 năm 2025, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 158/2024/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 18 tháng 04 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08/05/2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Tô Thị L; Sinh ngày: 22/12/1992

CCCD số: 038192004411, cấp ngày 03 tháng 05 năm 2023; Nơi cấp: Cục cảnh sát

Nơi cư trú: Thôn 6, xã Q, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Tô Văn N; Sinh ngày: 10/10/1989

CCCD số: 038089053715

Nơi cư trú: Thôn 6, xã Q, , tỉnh Thanh Hóa.

Hiện nay anh Tô Văn N đang chấp hành án tại Đội 3, K1 Trại giam Đồng Sơn. Địa chỉ: Số 4, đường Nguyễn Kim Chi, xã Đồng Sơn, huyện Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án

Nguyên đơn chị Tô Thị L trình bày: Chị L và anh N tự do tìm hiểu khoảng 01 năm thì tự nguyện lấy nhau. Anh chị tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Quảng Xương ngày 08/01/2010.

Năm 2013 thì vợ chồng mâu thuẫn do anh N nghiện ma túy và vợ chồng ly thân từ năm 2013 đến nay. Anh N đã đi tù và cũng đã đi cai nghiện nhưng không thành công. Năm 2023 anh N đi tù về “tội trộm cắp tài sản” hiện nay đang chấp hành án tại Đội 3, K1 Đồng Sơn – Đồng Hới - Quảng Bình.

Nay chị L không còn tình cảm với anh N và mong muốn ly hôn.

Về con chung: Chị L và anh N có 02 con chung là cháu Tô Thị PU, sinh ngày 14/12/2010 và cháu Tô A, sinh ngày 26/11/2012. Hiện nay chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng nuôi dưỡng hai con không yêu cầu cấp dưỡng. Thu nhập của chị L ổn định 18-20 triệu đồng một tháng. Nợ chung: Không có; Về tài sản: Không có

Bị đơn anh Tô Văn N viết bản tự khai tại trại giam Đồng Sơn – Đồng Hới- Quảng Bình. Anh N trình bày anh chị tự nguyện lấy nhau có đăng ký kết hôn tháng 01 năm 2010 nhưng do anh N chơi bời nghiện ngập từ năm 2013. Vợ chồng mâu thuẫn gay gắt vào năm 2014 và đã ly thân, tình cảm vợ chồng không còn nên anh N đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Tô Thị PU, sinh ngày 14/12/2010 và cháu Tô A, sinh ngày 26/11/2012. Khi ly hôn anh N cũng có nguyện vọng được nuôi con. Tài sản và nợ chung không có.

Sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử chị L có đơn xin xử vắng mặt. Anh N đang chấp hành án nên không thể tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương phát biểu: Thẩm phán, thư ký và các Hội thẩm nhân dân đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng điều Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị L, xử cho chị L ly hôn anh N. Giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Tô Thị PU, sinh ngày 14/12/2010 và cháu Tô A, sinh ngày 26/11/2012 cho đến tuổi thành niên. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản không yêu cầu giải quyết, nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của BLTTDS.

Các đương sự đều vắng mặt. Chị L có đơn xin xử vắng mặt còn anh N đang chấp hành án nên không thể tham gia phiên tòa. HĐXX tiến hành xét xử theo thủ tục chung là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 238 của BLTTDS.

[2] Về nội dung: Chị Tô Thị L và anh Tô Văn N tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] Tình trạng hôn nhân: Mâu thuẫn giữa chị Tô Thị L và anh Tô Văn N đã đến mức trầm trọng. Anh chị đã mâu thuẫn gay gắt và ly thân năm 2014. Hiện nay anh N đang chấp hành án. Mục đích hôn nhân không đạt được. HĐXX căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị L và xử cho chị L ly hôn anh N.

[4] Về con chung: Chị Tô Thị L và anh Tô Văn N có hai con chung là cháu Tô ThịPU, sinh ngày 14/12/2010 và cháu TôA, sinh ngày 26/11/2012. Hiện nay anh N đang chấp hành án tại trại giam Đồng Sơn – Đồng Hới - Quảng Bình. HĐXX căn cứ các Điều 58; Điều 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình: Giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Tô ThịPU, sinh ngày 14/12/2010 và cháu TôA, sinh ngày 26/11/2012 cho đến tuổi thành niên. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nợ chung không có.

[6]. Về án phí: Chị L phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ:

Khoản 2 Điều 227; Điều 238; Khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của BLTTDS

-Căn cứ: Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Tô Thị L.

Xử cho chị Tô Thị L ly hôn anh Tô Văn N

Về con chung: Giao cho chị Tô Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung là cháu Tô ThịPU, sinh ngày 14/12/2010 và cháu TôA, sinh ngày 26/11/2012 cho đến tuổi thành niên.

Anh Tô Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Tô Văn N có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Tô Thị L chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị Tô Thị L đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Theo biên lai thu tiền tạm

ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001082 ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương (chị Tô Thị L đã nộp đủ).

Án sơ thẩm vắng mặt chị Tô Thị L và anh Tô Văn N. Chị Tô Thị L và anh Tô Văn N có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Quảng Nham;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quyên